

Bản án số: 36 /2021/HC-ST

Ngày: 08/7/2021

V/v: *Khiếu kiện quyết định hành chính*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Anh Tuấn;

2. Ông Vũ Xuân Kiều;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mộc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2021/TLST-HC ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HC ngày 03/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/QĐST-HC ngày 22/6/2021 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 152/TB-TA ngày 30/6/2021 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Quang P – sinh năm 19...

Địa chỉ: Tổ .. khu .., phường HK, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Văn N – Luật sư Công ty Luật TNHH H – thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Nhà số .., ngõ .. đường NT, phường T, quận TX, thành phố Hà Nội (Chứng chỉ hành nghề luật sư số .../TP/LS-CCHN ngày; thẻ Luật sư số .../LS cấp ngày) – Có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố HL.

Địa chỉ: Số ... BD, phường HG, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện hợp pháp: Ông – chức vụ: Phó chủ tịch UBND thành phố HL là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày) vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xử vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Đặng QH – Chức vụ: Phó phòng TN&MT thành phố HL – vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xử vắng mặt;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chi cục Thuế thành phố HL;

Địa chỉ: Số ... phố Đ, phường HH, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Việt H – Chức vụ: Phó chi cục trưởng Chi cục Thuế thành phố HL là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 29/3/2021) – vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xử vắng mặt;

- Ủy ban nhân dân phường HK, thành phố HL;

Địa chỉ: Số .., đường M, tổ .., khu ..., phường HK, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn B – Chức vụ: Công chức Địa chính – Xây dựng Đô thị và Môi trường là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày) – Có mặt tại phiên tòa.

- Bà Đàm Thị D;

Địa chỉ: Tổ, khu ..., phường HK, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời khai có trong quá trình giải quyết vụ án, Người khởi kiện – ông Trần Quang P trình bày:*

Gia đình tôi được UBND thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) đối với thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 69 địa chỉ tại tổ ..., khu ..., phường HK, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh, số CO 221878, số vào sổ: CH 43680 ngày 13/4/2020, diện tích 89,5m². Tuy nhiên theo thông báo số 18521/TB ngày 31/12/2019 của Chi cục Thuế thành phố HL xác định gia đình tôi phải đóng khoản tiền sử dụng đất là 386.640.000 đồng. Không đồng ý với việc ghi nợ tiền sử dụng đất, tôi đã khiếu nại đối với văn bản trên. Ngày 09/6/2020, tôi nhận được công văn số 5064/UBND của UBND thành phố HL, nội dung không chấp nhận đề nghị của tôi về việc miễn tiền sử dụng đất. Theo Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 quy định về chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở, thì gia đình tôi thuộc trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, vì bản thân tôi là thương binh thuộc diện được hưởng ưu đãi đối với người có công theo quy định của pháp luật. Tôi không đồng ý với công văn trả lời số 5064/UBND ngày 09/6/2020 của UBND thành phố HL. Vì bản thân tôi là thương binh hạng A, tỉ lệ thương tật là 54%; người hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động 51 – 60% đáp ứng đủ điều kiện được hỗ trợ giảm tiền sử dụng đất theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 2 Quyết định số 118/TTg ngày 27/02/1996 về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất thì thuộc trường hợp được miễn tiền sử dụng đất. Cụ thể: Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP quy định: “Miễn tiền sử dụng đất trong những trường hợp sau đây:

1. Miễn tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi sử dụng đất để thực hiện chính sách nhà ở, đất ở đối với người có công với cách mạng thuộc đối tượng được miễn tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về người có công; hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, hải đảo; sử dụng đất để xây dựng

nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở; nhà ở cho người phải di dời do thiên tai”.

Cho rằng văn bản số 5064/UBND ngày 09/6/2020 của UBND thành phố HL không chấp nhận đề nghị miễn giảm tiền sử dụng đất là trái pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích chính đáng của mình, nên ông Trần Quang P khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy văn bản số 5064/UBND ngày 09/6/2020 của UBND thành phố HL.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Đàm Thị D có quan điểm đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang P.

Đại diện theo ủy quyền của Người bị kiện - UBND thành phố HL có quan điểm:

Về nhà đất: *Thửa đất thứ 1:* Ông bà Trần Quang P – Đàm Thị D đã được UBND thành phố HL cấp GCNQSDĐ tại thửa số 3, tờ BĐĐC 43 số BD 408910, số vào sổ CH 00350 ngày 01/3/2011 tại tổ 22 khu 4, phường Hà Khánh với tổng diện tích 257,6m² (trong đó 200m² đất ở; 57,6m² đất trồng cây lâu năm, có nộp tiền sử dụng đất); sau đó năm 2017 ông, bà Trần Quang P – Đàm Thị D cho con trai là Trần Quang Q ở, sử dụng từ đó đến nay; *Thửa đất thứ 2:* Hiện tại ông, bà Trần Quang P – Đàm Thị D đang quản lý, sử dụng thửa đất số 7 tờ BĐĐC số 69 tổ 22A khu 4, phường Hà Khánh với diện tích 89,5m² đất ở; thửa đất này được UBND thành phố Hạ Long cấp ngày 13/4/2020 số xeri CO 221878, số vào sổ CH 43680, được UBND thành phố cho ghi nợ số tiền sử dụng đất 386.640.000 đồng đến tháng 4 năm 2024 theo thông báo nộp tiền sử dụng đất số 18521/TB ngày 31/12/2009 của Chi cục Thuế thành phố. Ông Trần Quang P là thương binh hạng A, tỉ lệ thương tật 54%; người hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc màu da cam suy giảm khả năng lao động 51-60%; Nay xin miễn giảm tiền sử dụng đất tại thửa đất trên khi đã có thông báo nộp tiền sử dụng đất, đã được cấp GCNQSDĐ và đã được ghi nợ tiền sử dụng đất đến năm 2024. Theo gia đình ông, bà Trần Quang P – Đàm Thị D chưa được miễn giảm tiền sử dụng đất lần nào trên địa bàn phường HK theo Quyết định số 118/1996/QĐ-TTg ngày 27/02/1996, Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ “về chính sách hỗ trợ người có công cải thiện nhà ở”.

Về nhân khẩu, hoàn cảnh, thu nhập gia đình: Gia đình ông, bà Trần Quang P – Đàm Thị D đang sống tại thửa đất số 7 tờ BĐĐC số 69 tổ 22A khu 4 phường Hà Khánh, đã xây nhà 1 tầng, bê tông cốt thép ổn định, có 02 người con, đã lập gia đình và sinh sống ở nhà riêng; Ông bà Trần Quang P – Đàm Thị D có thu nhập ổn định khoảng 13.000.000 đ/tháng gồm: Ông P có lương hưu 2.400.000đ/tháng, trợ cấp thương binh 2.800.000đ/tháng, trợ cấp chất độc da cam 2.000.000đ/tháng, phụ cấp Phó chủ tịch Hội Cựu chiến binh phường 1.500.000đ/tháng; bà Đàm Thị D có lương hưu viên chức 4.400.000đ/tháng.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định giảm tiền sử dụng đất đối với đất ở trong hạn mức giao đất ở đối với người có công với cách mạng mà thuộc diện được giảm tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về người có công. Căn cứ

điểm a khoản 2 Điều 2 Quyết định số 118-TTg ngày 27/02/1996 về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở quy định: Người có công với cách mạng có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt không thể tạo lập được nhà ở mà chưa được thuê nhà của Nhà nước hoặc bị mất nhà do thiên tai, hỏa hoạn ... thì tùy theo điều kiện của địa phương, hoàn cảnh và công lao của từng người được xét tặng nhà tình nghĩa, được giao đất làm nhà ở hoặc được mua nhà trả góp. Theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại văn bản số 96/BTC-QLCS ngày 03/01/2019 về miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng; Văn bản số 384/STC-QLCS ngày 25/01/2019 về việc chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người sử dụng đất đối với người có công với cách mạng thì về nguyên tắc hỗ trợ người có công với cách mạng thực hiện theo khoản 2 Điều 1 Quyết định số 118-TTg ngày 27/02/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở: Việc hỗ trợ với người có công với cách mạng cải thiện nhà ở phải đảm bảo nguyên tắc phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước; căn cứ vào công lao và hoàn cảnh cụ thể của từng người, điều kiện và khả năng của địa phương; không hỗ trợ đồng loạt hoặc bình quân cho tất cả các đối tượng.

Ông bà Trần Quang P – Đàm Thị D có thu nhập ổn định từ lương hưu, trợ cấp; không có khó khăn đặc biệt về nhà ở, đất ở; đã được công nhận quyền sử dụng đất hết hạn mức tại thửa đất số 03 tờ BĐĐC 43, số vào sổ CH 00350 ngày 01/3/2011 tại tổ 22 khu 4 phường Hà Khánh. Nay xin miễn giảm tiền sử dụng đất tại thửa đất số 7 tờ BĐĐC số 69 tổ 22A khu 4 phường Hà Khánh với diện tích 89,5m² đất ở ngoài hạn mức giao đất và đã được UBND thành phố cho ghi nợ số tiền nộp sử dụng đất là không có cơ sở giải quyết. Việc UBND thành phố ban hành văn bản số 5064/UBND ngày 09/6/2020 trả lời về việc miễn giảm tiền sử dụng đất của ông Trần Quang P, địa chỉ tổ 22A, khu 4 phường Hà Khánh là đúng quy định của pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của Chi cục Thuế thành phố HL có quan điểm đã căn cứ vào thông tin và kết quả giải quyết do UBND thành phố HL chuyển đến để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định.

Đại diện theo ủy quyền của UBND phường HK có quan điểm tương tự quan điểm của UBND thành phố HL.

Tòa án đã tổ chức phiên họp công khai chứng cứ và đối thoại giữa các đương sự nhưng Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đại diện hợp pháp của Người bị kiện luôn vắng mặt vì lý do công tác nên không đối thoại được.

Tại phiên tòa, Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Đại diện hợp pháp của Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – UBND phường HK giữ nguyên ý kiến như trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của Người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy

đủ quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tổ tụng:

Ông Trần Quang P – bà Đàm Thị D được UBND thành phố HL cấp GCNQSDĐ số CO 221878 số vào sổ CH 43680 cấp ngày 13/4/2020 diện tích 89,5m² đất ở đối với thửa đất số 7, tờ bản đồ số 69, địa chỉ: Tổ 22A, khu 4, phường HK, thành phố HL, ghi nợ tiền sử dụng đất, số tiền 386.640.000 đồng theo văn bản số 2318/UBND ngày 23/3/2020 của UBND thành phố HL. Ông Trần Quang P có đơn đề nghị miễn giảm tiền sử dụng đất. Tại văn bản số 5064/UBND ngày 09/6/2020 của UBND thành phố HL trả lời ông Trần Quang P, nội dung không chấp nhận đề nghị miễn giảm tiền sử dụng đất của ông P. Ngày 21/12/2020 ông P có đơn khởi kiện yêu cầu hủy văn bản số 5064/UBND ngày 09/6/2020 của UBND thành phố HL về việc miễn giảm tiền thuế sử dụng đất của ông Trần Quang P. Đây là văn bản do cơ quan hành chính nhà nước ban hành trong lĩnh vực quản lý đất đai quy định tại khoản 7 Điều 22 Luật đất đai năm 2013 và là Quyết định hành chính bị kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Việc khởi kiện của ông Trần Quang P đảm bảo trong thời hiệu khởi kiện.

Tại phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền của Người bị kiện; Người bảo vệ Quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện và Đại diện hợp pháp của Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Chi cục Thuế thành phố HL vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đàm Thị D vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 158 Luật tổ tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Xem xét tính hợp pháp của các Quyết định:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các quyết định:

Nguồn gốc thửa đất: Ông bà Trần Quang P – Đàm Thị D nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Đỗ M năm 2000, đất do ông M tôn tạo năm 1990 (năm 2000 khi đo bản đồ địa chính là thửa đất trống, không có công trình xây dựng, chủ đất không có mặt tại địa phương nên trong hồ sơ kỹ thuật thửa đất mang tên UBND phường). Quá trình sử dụng: Từ năm 1990 đến năm 1999 ông Nguyễn Đỗ M quản lý, sử dụng để đất trống; từ năm 2000 đến năm 2001 ông bà Trần Quang P – Đàm Thị D quản lý sử dụng để đất trống; Từ năm 2001 đến nay do ông bà Trần Quang P – Đàm Thị D quản lý sử dụng để ở.

Thửa đất không có tranh chấp, phù hợp quy hoạch, đủ điều kiện để cấp GCNQSDĐ và phải nộp nghĩa vụ tài chính theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Ngày 23/12/2019 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố đề nghị cấp GCNQSDĐ cho ông bà Trần Quang P – Đàm Thị D với diện tích 89,5m² (trong đó 89,5m² đất ở; đất TCLN: 00m². Thu tiền 100% x hệ số 1,2 theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (ngoài hạn mức). Ngày 30/12/2019 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố ban hành phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính. Ngày 31/12/2019 Chi cục Thuế khu vực HL – HB ban hành Thông báo số 18521/TB, theo đó ông Trần Quang P phải nộp tiền sử dụng đất với số tiền là 386.640.000 đồng. UBND thành phố HL đã cấp ông Trần Quang P – bà Đàm Thị D GCNQSDĐ số CO 221878 số vào sổ CH 43680, ngày 13/4/2020 diện tích 89,5m² đất ở đối với thửa đất số 7, tờ bản đồ số 69, địa chỉ: Tổ 22A, khu 4, phường Hà Khánh, thành phố HL và ghi nợ tiền sử dụng đất, số tiền 386.640.000 đồng theo văn bản số 2318/UBND ngày 23/3/2020 của UBND thành phố HL. Ông Trần Quang P có đơn đề nghị miễn giảm tiền sử dụng đất. Tại văn bản số 5064/UBND ngày 09/6/2020 của UBND thành phố HL trả lời ông Trần Quang P, nội dung không chấp nhận đề nghị miễn giảm tiền sử dụng đất của ông Trần Quang P.

Việc cấp GCNQSDĐ, quyết định cho ghi nợ tiền sử dụng đất, trả lời đơn thư về việc miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với trường hợp của ông Trần Quang P đã đảm bảo về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quy định tại khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai 2013; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 79/2019/NĐ-CP ngày 26/10/2019 của Chính phủ sửa đổi Điều 16 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất và Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành quy định về việc miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

[2.2] Về thể thức văn bản và căn cứ pháp lý để ban hành các Quyết định:

Tại Thông báo số 18521/TB ngày 31/12/2019 của Chi cục Thuế khu vực HL-HB (nay là Chi cục Thuế thành phố HL) thông báo cho ông Trần Quang P phải nộp nghĩa vụ tài chính đối với thửa đất số 7 tờ bản đồ số 69, diện tích 89,5m² đất ở với số tiền là 386.640.000 đồng.

Tại đơn đề ngày 10/02/2020, ông Trần Quang P đề nghị được nợ nộp tiền sử dụng đất 5 năm. Tại văn bản số 2318/UBND ngày 23/3/2020, UBND thành phố HL đã đồng ý ghi nợ tiền sử dụng đất cho hộ ông Trần Quang P. Tại Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 13/4/2020, UBND thành phố HL đã quyết định cấp GCNQSDĐ cho hộ ông P đối với thửa đất số 7 tờ bản đồ số 69 và ghi chú nợ tiền sử dụng đất, số tiền 386.640.000 đồng, thời hạn ghi nợ 05 năm kể từ ngày cấp GCNQSDĐ. Tại GCNQSDĐ số CO 221878, số vào sổ CH 43680 do UBND thành phố HL cấp cho ông P bà D ngày 13/4/2020,

ghi nợ tiền sử dụng đất, số tiền 386.640.000 đồng, thời hạn ghi nợ 05 năm kể từ ngày cấp GCNQSDĐ.

Tại đơn đề ngày 08/01/2020 ông P trình bày là người có công, chưa được miễn giảm tiền sử dụng đất lần nào, đề nghị UBND phường HK xem xét.

Tại văn bản số 5064/UBND ngày 09/6/ 2020 UBND thành phố HL trả lời đối với đề nghị của ông Trần Quang P về việc xin miễn giảm tiền sử dụng đất tại thửa số 7 tờ bản đồ số 69 là không có cơ sở giải quyết.

Xét nội dung ông Trần Quang Phú trình bày đã khiếu nại là không chính xác, mà chỉ là đề nghị cơ quan quản lý nhà nước xem xét miễn giảm tiền sử dụng đất nên nên không được giải quyết theo trình tự quy định của Luật khiếu nại mà giải quyết theo thủ tục hành chính về đất đai.

Về thể thức văn bản cũng như căn cứ pháp lý để ban hành các quyết định, văn bản nêu trên là đúng quy định và đảm bảo về hiệu lực áp dụng tại thời điểm ban hành.

[2.3] Mỗi quan hệ giữa GCNQSDĐ số CO 221878 số vào sổ CH 43680 do UBND thành phố Hạ Long cấp cho ông Trần Quang P – bà Đàm Thị D ngày 13/4/2020, diện tích 89,5m² đất ở đối với thửa đất số 7, tờ bản đồ số 69, địa chỉ: Tổ 22A, khu 4, phường HK, thành phố HL, ghi nợ tiền sử dụng đất, số tiền 386.640.000 đồng theo văn bản số 2318/UBND ngày 23/3/2020 của UBND thành phố HL; Văn bản số 5064/UBND ngày 09/6/2020 của UBND thành phố HL không chấp nhận đề nghị miễn giảm tiền sử dụng đất đối với ông Trần Quang P nên có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của ông P.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

Xét yêu cầu của ông Trần Quang P tuyên hủy văn bản số 5064/UBND ngày 09/6/2020 của UBND thành phố HL, thấy:

Ông Trần Quang P là thương binh hạng 22%; tỉ lệ suy giảm khả năng lao động là 54%; là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, nên thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi theo quy định tại điểm g, i khoản 2 Điều 2 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2005 (đã được sửa đổi, bổ sung các năm 2007, 2012 và 2018).

Xét về khả năng tạo lập nhà ở, đất ở:

Về nhà đất: Quá trình sinh sống, ông bà Trần Quang P – Đàm Thị D đã tạo lập được 2 thửa đất: *Thửa đất thứ 1*: Đã được UBND thành phố HL cấp GCNQSDĐ tại thửa số 3, tờ BĐĐC 43 số BĐ 408910, số vào sổ CH 00350 ngày 01/3/2011 tại tổ 22 khu 4, phường Hà Khánh với diện tích 257,6m² (trong đó 200m² đất ở; 57,6m² đất trồng cây lâu năm, thuộc trường hợp công nhận quyền sử dụng đất có nộp tiền sử dụng đất); Năm 2017 ông P bà D tặng cho con trai là Trần Quang Q sử dụng từ đó đến nay, việc tặng cho đã được đăng ký tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố HL ngày 01/9/2017; *Thửa đất thứ 2*: Ông bà Trần Quang P – Đàm Thị D nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Đỗ M năm 2000, đất do ông M tôn tạo năm 1990,

đây là thửa đất số 7 tờ BĐDC số 69, địa chỉ thửa đất tại tổ 22A khu 4, phường HK với diện tích 89,5m² đất ở; thửa đất được UBND thành phố HL cấp ngày 13/4/2020 số CO 221878, số vào sổ CH 43680, ghi nợ tiền sử dụng đất, số tiền 386.640.000 đồng theo văn bản số 2318/UBND ngày 23/3/2020 của UBND thành phố HL. Trên thửa đất đã xây nhà 1 tầng, bê tông cốt thép và đây là nơi ông P bà D đang cư trú.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 2 Quyết định số 118-TTg ngày 27/02/1996 về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở quy định: “Người có công với cách mạng có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt không thể tạo lập được nhà ở mà chưa được thuê nhà của Nhà nước hoặc bị mất nhà do thiên tai, hỏa hoạn ... thì tùy theo điều kiện của địa phương, hoàn cảnh và công lao của từng người được xét tặng nhà tình nghĩa, được giao đất làm nhà ở hoặc được mua nhà trả góp”.

Tại văn bản số 96/BTC-QLCS ngày 03/01/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng; Văn bản số 384/STC-QLCS ngày 25/01/2019 về việc chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người sử dụng đất đối với người có công với cách mạng thì về nguyên tắc hỗ trợ người có công với cách mạng thực hiện theo khoản 2 Điều 1 Quyết định số 118-TTg ngày 27/02/1996 của Thủ tướng chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở quy định: “Việc hỗ trợ với người có công với cách mạng cải thiện nhà ở phải đảm bảo nguyên tắc phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước; căn cứ vào công lao và hoàn cảnh cụ thể của từng người, điều kiện và khả năng của địa phương; không hỗ trợ đồng loạt hoặc bình quân cho tất cả các đối tượng”.

Mặc dù ông Trần Quang P là người có công với cách mạng theo quy định, nhưng không có khó khăn đặc biệt về nhà ở, đất ở; có thu nhập ổn định từ lương hưu, trợ cấp, đảm bảo cuộc sống ổn định; Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang P là không có căn cứ; Do đó văn bản số 5064/UBND ngày 09/6/2020 của UBND thành phố HL, nội dung không chấp nhận đề nghị miễn giảm tiền sử dụng đất của ông Trần Quang P là đúng pháp luật. Vì vậy cần bác yêu cầu của ông Trần Quang P về việc tuyên hủy văn bản số 5064/UBND ngày 09/6/2020 của UBND thành phố HL.

[4] Về án phí:

Ông Trần Quang P là người có công với cách mạng và là người cao tuổi, đã có đơn đề nghị miễn án phí, căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí toà án, xét thấy có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

1. *Xử:* Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang P về yêu cầu *Hủy văn bản số 5064/UBND ngày 09/6/2020 của UBND thành phố HL về việc miễn giảm tiền sử dụng đất của ông Trần Quang P, trú tại tổ 22A, khu 4, phường HK, thành phố HL.*

2. *Về án phí:*

Miễn án phí Hành chính sơ thẩm đối với Người khởi kiện Trần Quang P.

3. *Về quyền kháng cáo:*

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

Bùi Đức Tuấn